TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG
Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06/11/2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa
bà L và ông T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Hoàng Mai
2. Bà Lê Thị Thanh Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 316/2017/TLST.HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Bà Điền Bạch L**, sinh năm 1984. Có mặt.
Địa chỉ: + Hẻm THĐ, khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
+ số TP, ấp BM, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.
2.Bị đơn: **Ông Trương Quang T**, sinh năm 1979. Vắng mặt
Địa chỉ: Hẻm THĐ, khóm ĐT, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Điền Bạch L trình bày và có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân:* Giữa bà Điền Bạch L và ông Trương Quang T do quen biết tìm hiểu nhau năm 2005 và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn trể hạn vào ngày 03/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

- *Về con chung:* Có 01 (một) con chung chưa trưởng thành tên Trương Ngọc L sinh ngày 24/12/2012. Hiện nay cháu L đang sinh sống với bà L. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục

chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành tên Trương Ngọc L, sinh ngày 24/12/2012, không yêu cầu ông Trương Quang T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Điền Bạch L trình bày giữa bà và ông Trương Quang T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trương Quang T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Trương Quang T không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Tại phiên tòa:

+ Bà Điền Bạch L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Ông Trương Quang T đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Trương Quang T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Quang T.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Điền Bạch L và ông Trương Quang T là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của bà Điền Bạch L, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Tòa án đã cố gắng kéo dài thời gian, tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn nhưng vẫn không có cơ hội đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Điền Bạch L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Điền Bạch L được ly hôn với ông Trương Quang T.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Trương Ngọc L sinh và lời trình bày của bà Điền Bạch L thì bà và ông Trương Quang T có con chung chưa trưởng thành là cháu Trương Ngọc L sinh ngày 24/12/2012, do bà L đang nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung được bà L giáo dục, chăm sóc và được đi học, quyền lợi của con chung được đảm bảo, nên bà Điền Bạch L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Điền Bạch L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Trương Ngọc L sinh ngày 24/12/2012; ông Trương Quang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Điền Bạch L

và các thành viên trong gia đình của bà Điền Bạch L không được cản trở ông Trương Quang T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Điền Bạch L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Điền Bạch L trình bày giữa bà và ông Trương Quang T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Trương Quang T không có lời khai, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên không đối chất được về tài sản chung và nợ chung có hay không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Điền Bạch L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Điền Bạch L và ông Trương Quang T.

2.Về nuôi con chung:

2.1.Giao con chung chưa trưởng thành tên Trương Ngọc L sinh ngày 24/12/2012 cho bà Điền Bạch L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Quang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Điền Bạch L và các thành viên trong gia đình của bà Điền Bạch L không được cản trở ông Trương Quang T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Bà Điền Bạch L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Điền Bạch L trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Điền Bạch L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017804 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Điền Bạch L đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Điền Bạch L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trương Quang T vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Long Xuyeân;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Võ Việt Nam